

Số: 027/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 059/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 004/QĐ-HĐQT ngày 01/10/2010;

Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV lần thứ 13 ngày 18/02/2014,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2013

Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2013 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trình ĐHĐCĐ 2014 thông qua như sau:

TT	Chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao	Đơn vị	KH 2013	TH 2013	%HTKH
1	Tổng doanh thu phí BH	Trđ	850.000	894.943	105,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	121.000	122.268	101,1%

Điều 2. Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2013 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

2.1. Thông qua quyết toán tài chính năm 2013 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt như sau:

* Báo cáo tài chính riêng BIC

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	(5.809.479.558)	(5.809.479.558)
1	Thu từ hoạt động KDBH	987.641.682.248	987.641.682.248
2	Các khoản giảm trừ doanh thu hoạt động KDBH	(336.582.228.127)	(336.582.228.127)
3	Chi phí trực tiếp hoạt động KDBH	(422.762.835.243)	(422.762.835.243)
4	Chi phí chung và chi phí hành chính	(234.106.098.436)	(234.106.098.436)

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	118.575.740.046	118.575.740.046
1	Doanh thu hoạt động tài chính	133.432.394.245	133.432.394.245
2	Chi phí hoạt động tài chính	(14.856.654.199)	(14.856.654.199)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	519.409.675	519.409.675
1	Thu nhập khác	1.371.705.329	1.371.705.329
2	Chi phí khác	(852.295.654)	(852.295.654)
IV	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	0	0
V	Lợi nhuận trước thuế	113.285.670.163	113.285.670.163
VI	Chi phí thuế TNDN	(28.307.282.382)	(28.307.282.382)
VII	Lợi nhuận sau thuế	84.978.387.781	84.978.387.781

* Báo cáo tài chính hợp nhất với LVI

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	(4.812.092.144)	(4.812.092.144)
1	Thu từ hoạt động KDBH	1.034.263.545.212	1.034.263.545.212
2	Các khoản giảm trừ doanh thu hoạt động KDBH	(354.022.977.601)	(354.022.977.601)
3	Chi phí trực tiếp hoạt động KDBH	(435.301.760.326)	(435.301.760.326)
4	Chi phí chung và chi phí hành chính	(249.750.899.429)	(249.750.899.429)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	123.470.163.121	123.470.163.121
1	Doanh thu hoạt động tài chính	139.929.751.583	139.929.751.583
2	Chi phí hoạt động tài chính	(16.459.588.462)	(16.459.588.462)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	1.354.513.605	1.354.513.605
1	Thu nhập khác	2.444.010.441	2.444.010.441
2	Chi phí khác	(1.089.496.836)	(1.089.496.836)
IV	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	5.580.487.418	5.580.487.418
V	Lợi nhuận trước thuế	125.593.072.000	125.593.072.000
VI	Chi phí thuế TNDN	(29.191.254.911)	(29.191.254.911)
	- Chi phí thuế TNDN hiện hành	(29.610.025.326)	(29.610.025.326)
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	418.770.415	418.770.415
VII	Lợi nhuận sau thuế	96.401.817.089	96.401.817.089

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
VIII	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1.747.356.326	1.747.356.326
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	94.654.460.763	94.654.460.763

Trong đó: Lợi nhuận hợp nhất tính toán theo các chuẩn mực về Hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con.

Vì lợi nhuận được giao theo kế hoạch kinh doanh năm 2013 là lợi nhuận bao gồm cả phần lợi nhuận từ LVI. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tính toán theo nguyên tắc:

$Lợi\ nhuận\ trước\ thuế = Lợi\ nhuận\ trước\ thuế\ của\ BIC + Lợi\ nhuận\ của\ LVI * Tỷ\ lệ\ sở\ hữu\ của\ BIC.$

Theo cách tính toán này, lợi nhuận trước thuế năm 2013 báo cáo Đại hội đồng cổ đông là **122.268.656.531 VND.**

2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2013

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 trình ĐHĐCĐ 2014 phê duyệt như sau:

✓ Lợi nhuận sau thuế năm 2013:	84.978.387.781 đồng
✓ Trích quỹ dự trữ bắt buộc:	4.248.919.389 đồng
✓ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	13.000.000.000 đồng.
✓ Lợi nhuận năm 2013 còn lại:	67.729.468.392 đồng

2.3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 phê duyệt mức chia cổ tức 2013 là 10%.

Điều 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Thông nhất đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2014 như sau:

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm riêng BIC: 1.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 130 tỷ đồng.
- Cổ tức: tối thiểu 10%.

Điều 5. Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014

Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014 như sau:

- Thời điểm chốt danh sách cổ đông: ngày 19/3/2014.
- Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 11/4/2014.
- Địa điểm tổ chức: tầng 21 tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội.

Giao Chủ tịch HĐQT trực tiếp phân công các thành viên HĐQT và chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị các công việc có liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Tùng

